TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2025**/HNGĐ-ST
Ngày **24/6/2025**
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Trương Văn Sắc**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị X** - sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: số 1277, tổ 20, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

***** *Bị đơn:* Anh **Phan Hoàng N** - sinh năm 2001

Địa chỉ: số 180, ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:**

Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Hoàng N tự tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng, sau đó đi đến tổ chức chức cưới vào tháng 11 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 17/01/2020.

Lý do xin ly hôn: Sau kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình chồng tại ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn chị X cho rằng xuất phát từ tiền bạc, anh N hàng tháng có đưa cho chị X 5.000.000 đồng để lo sinh hoạt gia đình nhưng anh N thường hay cằn nhằn về việc chị X mua sữa, tã cho con, hoặc khi chị X mua đồ tốt cho con. Anh N mua sắm tài sản bên ngoài không cho chị X biết, khi chị X hỏi thì anh N tỏ thái độ khó chịu, anh N có tính tình gia trưởng luôn cho mình là đúng, hay kiếm chuyện la mắng chị X vô cớ, có lúc còn ném đồ vào người chị X. Nay chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2022 cho đến nay.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung: Phan Hải T , sinh ngày 21/6/2021. Hiện con đang sống với chị X.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị X xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị X yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị X yêu cầu được ly hôn với anh N . Chị X cho rằng từ tháng 9 năm 2022 đến nay giữa chị X và anh N có nói chuyện vài lần, nhưng anh N thể hiện tính gia trưởng nên giữa chị X và anh N không thể quay lại chung sống, vì chị X không còn thương anh N .

- *Về con chung:* Chị X yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị X có khả năng nuôi con, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị X xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Phan Hoàng N để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Phan Hoàng N vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn

Thị X được ly hôn với anh Phan Hoàng N.

- *Về quan hệ con chung:* Đề nghị giao cháu Phan Hải T , sinh ngày 21/6/2021 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị X trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ, anh Phan Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Phan Hoàng N.

Xét thấy, anh N chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị X tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh N chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 10, ngày 17/01/2020, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị X là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị X cho rằng mâu thuẫn xuất phát từ tiền bạc, hàng tháng anh N có đưa cho chị X 5.000.000 đồng để lo sinh hoạt gia đình nhưng anh N thường hay cằn nhằn về việc chị X mua sữa, tã cho con, hoặc khi chị X mua đồ tốt cho con. Anh N mua sắm tài sản bên ngoài không cho chị X biết, khi chị X hỏi thì anh N tỏ thái độ khó chịu, anh N có tính tình gia trưởng luôn cho mình là đúng, hay kiếm chuyện la mắng chị X vô cớ, có lúc còn ném đồ vào người chị Xuân, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt.

Tại phiên tòa, chị X thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị X và anh N hai bên đã ly thân với nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X được ly

hôn với anh N .

[3] Về quan hệ con chung: Chị X và anh N chung sống có 01 người con tên Phan Hải T , sinh ngày 21/6/2021.

Xét thấy, cháu Triều hiện đang sống với chị X, được chị X nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị X tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị X có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trường hợp anh N cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị X phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Phan Hoàng N.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị X tiếp tục nuôi người con tên Phan Hải T , sinh ngày 21/6/2021. Chị Nguyễn Thị X không yêu cầu anh Phan Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị X cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phan Hoàng N tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0013501 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Phan Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến